

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **66/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 08-3-2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Đài.

2. Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Quách Lệ P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp Tân Hạnh, xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
(Bà P, ông Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Quách Lệ P trình bày:

Bà P và ông Hồ Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 228/BS, quyển số 02/2014 ngày 22/11/2014. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng đến năm 2020 thì phát sinh nhiều

mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà P xin ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên Hồ Đức Nh, sinh ngày 05/5/2015. Ly hôn, bà P xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Hồ Văn Ph trình bày:*

Ông Ph và bà Trần Quách Lệ P tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại UBND xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 228/BS, quyển số 02/2014 ngày 22/11/2014. Quá trình chung sống vợ chồng không mâu thuẫn gì, từ mùng 07 Tết âm lịch 2022 vợ di làm ở đâu ông Ph không biết và vợ chồng không sống chung từ đó đến nay. Nay bà P xin ly hôn thì ông Ph không đồng ý ly hôn vì ông Ph còn yêu thương vợ con, mong được hàn gắn và có thể lo cho vợ con và không muốn con mình còn nhỏ mà bố mẹ ly hôn, sống thiếu ba mẹ mỗi người một nơi

- Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên Hồ Đức Nh, sinh ngày 05/5/2015. Ly hôn, ông Ph xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nh và không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu quan điểm:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Quách Lệ P. Cho bà P được ly hôn với ông Hồ Văn Ph.

Về con chung: Giao 01 người con chung tên Hồ Đức Nh, sinh ngày 05/5/2015 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà P phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Quách Lệ P có đơn xin vắng mặt, ông Ph vắng mặt lần 02 không có lý do, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Quách Lệ P và ông Hồ Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2014 tại UBND xã xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 228/BS, quyển số 02/2014 ngày 22/11/2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà P xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp, ông Ph cho rằng vợ chồng không mâu thuẫn gì nhưng từ Tết âm lịch 2022 đến nay vợ chồng không còn sống chung. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Ph đến Tòa án để làm việc và xét xử nhiều lần nhưng ông Ph vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân trên. Xét thấy, vợ chồng bà P, ông Ph không còn không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà P, ông Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà P xin ly hôn với ông Ph là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà P, ông Ph có 01 người con chung tên Hồ Đức Nh, sinh ngày 05/5/2015. Ly hôn, bà P và ông Ph đều xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nh. Tuy nhiên, bà P cung cấp được tài liệu chứng cứ về hợp đồng lao động, phiếu lương, sao kê tài khoản, xác nhận của Công an xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cũng như xác nhận của Trường Tiểu học Nguyễn Du, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cho Tòa án. Còn phía ông Ph không cung cấp gì về điều kiện nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nh còn nhỏ cần nhiều sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hiện nay cháu Nh đang sinh sống và học hành ổn định cùng bà P và bà P cũng đầy đủ điều kiện nuôi con nên giao cháu Nh cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Quách Lệ P được ly hôn với ông Hồ Văn Ph.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Hồ Đức Nh, sinh ngày 05/5/2015 cho bà Trần Quách Lệ P trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Hồ Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Hồ Văn Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bà Trần Quách Lệ P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu số 0000692 ngày 08/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà P đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom,
T. Đồng Nai (Giấy CNKH số
228/BS, quyền số 02/2014 ngày
22/11/);
- Lưu hồ sơ.

TRẦN BÁ ĐỨC

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa